

Số: /QĐ-UBND

Hà Giang, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ của ngành Giao thông vận tải áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019);

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ); Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ); Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Quyết định số 1501/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải; Quyết định số 1503/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải; Quyết định số 1504/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh tại Tờ trình số 227/TTr-SGTVT ngày 27 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ của ngành Giao thông vận tải áp dụng

trên địa bàn tỉnh Hà Giang (Có danh mục TTHC, quy trình liên thông và quy trình nội bộ giải quyết TTHC kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Công dịch vụ công quốc gia;
- Lưu: VT, PVHCC, ĐM.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Gia Long

Phần I.**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ, BÃI BỎ CỦA NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG***(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang)***1. Danh mục TTHC mới ban hành**

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố
<i>(1)</i>	<i>(2)</i>	<i>(3)</i>	<i>(4)</i>	<i>(5)</i>	<i>(6)</i>	<i>(7)</i>	<i>(8)</i>	<i>(9)</i>
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH							
I	Lĩnh vực: Đăng kiểm							
1	1.013089	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn	Ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Tại Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Hà Giang (Tổ 18, Phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).	Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương):	- Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên

		máy), xe máy chuyên dùng trong trường hợp miễn kiểm định lần đầu					90.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định <i>(Theo quy định tại Thông tư số 36/2022/TT-BTC)</i>	dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy; - Quyết định số 1504/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ận tải.
2	1.013092	Cấp lại Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn	- Trường hợp bị sai thông tin, bị hỏng: ngay trong ngày nhận được hồ sơ. - Trường hợp tem kiểm định bị mất hoặc tem kiểm định và giấy chứng	- Trường hợp bị sai thông tin, bị hỏng: ngay trong ngày nhận được hồ sơ. - Trường hợp tem kiểm định bị mất hoặc tem kiểm	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Tại Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Hà Giang (Tổ 18, Phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang).	Giá dịch vụ in lại giấy chứng nhận: 23.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định, tem kiểm định xe cơ giới <i>(Theo quy định tại Thông tư số 11/2024/TT-</i>	- Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ

		máy), xe máy chuyên dùng	nhận bị mất: Sau 15 ngày kể từ ngày đăng cảnh báo, nếu tem kiểm định không được tìm thấy, chủ xe mang theo giấy tiếp nhận thông tin báo mất tem kiểm định tới cơ sở đăng kiểm để được cấp lại giấy chứng nhận kiểm định và tem kiểm định trong ngày.	định và giấy chứng nhận bị mất: Sau 15 ngày kể từ ngày đăng cảnh báo, nếu tem kiểm định không được tìm thấy, chủ xe mang theo giấy tiếp nhận thông tin báo mất tem kiểm định tới cơ sở đăng kiểm để được cấp lại giấy chứng nhận kiểm định và tem kiểm định trong ngày.			BGTVT)	tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy; - Quyết định số 1504/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ận tải.
3	1.013097	Cấp lại giấy chứng nhận cải tạo	- Trường hợp Giấy chứng nhận cải tạo bị mất, hỏng, sai thông tin:	- Trường hợp Giấy chứng nhận cải tạo bị mất, hỏng,	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Tại Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Hà	- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận,	- Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ

		<p>trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm; trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm khác.</p> <p>- Trường hợp giấy chứng nhận xe cơ giới cải tạo có thời hạn theo các quy định của pháp luật: ngay trong</p>	<p>sai thông tin: trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm; trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm khác.</p> <p>- Trường hợp giấy chứng nhận xe cơ giới cải tạo có thời hạn</p>	chính	<p>Giang (Tổ 18, Phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).</p>	<p>riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 90.000 đồng/01 Giấy chứng nhận.</p> <p><i>(Theo quy định tại Thông tư số 36/2022/TT-BTC)</i></p> <p>- Giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới theo Thông tư số</p>	<p>Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy;</p> <p>- Quyết định số 1504/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ận tải.</p>
--	--	--	---	-------	--	--	---

			ngày nhận đủ hồ sơ và kết quả kiểm tra, đánh giá xe thực tế đạt yêu cầu.	theo các quy định của pháp luật: ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ và kết quả kiểm tra, đánh giá xe thực tế đạt yêu cầu.			238/2016/TT-BTC ngày 11/12/2016 và Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
4	1.013101	Chứng nhận kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	<p>- Trường hợp nộp trực tiếp: ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp qua hệ thống trực tuyến: ngay trong ngày khi chủ xe đưa xe mô tô, xe gắn máy đến.</p>	<p>Ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ hoặc ngay trong ngày khi chủ xe đưa xe mô tô, xe gắn máy đến.</p>	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	<p>- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Tại Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Hà Giang (Tổ 18, Phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).</p>	Theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính	<p>- Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình</p>

								<p>tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy;</p> <p>- Quyết định số 1504/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ận tải.</p>
5	1.013105	<p>Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Kiểm tra, đánh giá thực tế: 15 ngày kể từ ngày lập thông báo tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ). - Cấp Giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra,</p>	<p>- Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Kiểm tra, đánh giá thực tế: 15 ngày kể từ ngày lập thông báo tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ). - Cấp Giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết</p>	<p>Trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính hoặc Dịch vụ công trực tuyến (một phần)</p>	<p>- Trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Quầy giao dịch của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang).</p> <p>- Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)</p>	<p>Không có</p>	<p>- Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy.</p> <p>- Quyết định số 1504/QĐ-BGTVT</p>

			đánh giá thực tế đạt yêu cầu.	thúc việc kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu				ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ận tải.
6	1.013110	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy	- Trường hợp cấp lại do giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy bị rách, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị. - Trường hợp cấp lại cơ sở kiểm định khí thải thay đổi vị trí (địa điểm); tăng	- Trường hợp cấp lại do giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy bị rách, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị. - Trường hợp cấp lại cơ sở kiểm định khí	Trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính hoặc Dịch vụ công trực tuyến (một phần)	- Trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không có	- Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy. - Quyết định số 1504/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ận tải.

		<p>thêm số lượng thiết bị kiểm tra; bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy:</p> <p>+ Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.</p> <p>+ Kiểm tra, đánh giá thực tế: 15 ngày kể từ ngày lập thông báo tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ).</p> <p>+ Cấp Giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc</p>	<p>thải thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng thiết bị kiểm tra; bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy:</p> <p>+ Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.</p> <p>+ Kiểm tra, đánh giá thực tế: 15 ngày kể từ ngày lập thông báo tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ</p>			
--	--	--	--	--	--	--

			việc kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu.	đầy đủ). + Cấp Giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu.				
7	1.005103	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy)	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra, đánh giá hồ sơ: ngay trong ngày nhận được hồ sơ; - Thời hạn kiểm tra, đánh giá xe: + Trường hợp kiểm định tại cơ sở đăng kiểm: ngay khi nhận được hồ sơ đầy đủ, xe không bị từ 	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra, đánh giá hồ sơ: ngay trong ngày nhận được hồ sơ; - Thời hạn kiểm tra, đánh giá xe: + Trường hợp kiểm định tại cơ sở đăng kiểm: ngay khi nhận được hồ sơ đầy đủ, xe 	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Tại Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Hà Giang (Tổ 18, Phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang). 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 90.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định. <p><i>(Theo quy định tại Thông tư số</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình

			<p>chối kiểm định.</p> <p>+ Trường hợp kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm: trường hợp hồ sơ đầy đủ, xe không bị từ chối kiểm định, tiến hành kiểm tra, đánh giá xe theo lịch hẹn.</p> <p>- Thời hạn trả kết quả:</p> <p>+ Trường hợp kiểm định tại cơ sở đăng kiểm: ngay sau khi kết thúc việc kiểm tra, đánh giá;</p> <p>+ Trường hợp kiểm định ngoài</p>	<p>không bị từ chối kiểm định.</p> <p>+ Trường hợp kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm: trường hợp hồ sơ đầy đủ, xe không bị từ chối kiểm định, tiến hành kiểm tra, đánh giá xe theo lịch hẹn.</p> <p>- Thời hạn trả kết quả:</p> <p>+ Trường hợp kiểm định tại cơ sở đăng kiểm: ngay sau khi kết thúc việc kiểm tra, đánh giá;</p>		<p>36/2022/TT-BTC)</p> <p>- Giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới theo Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 và Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	<p>tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy;</p> <p>- Quyết định số 1504/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ận tải.</p>
--	--	--	--	--	--	---	--

			đơn vị đăng kiểm: 03 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra.	+ Trường hợp kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm: 03 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra.				
8	1.001322	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Kiểm tra, đánh giá thực tế: 15 ngày kể từ ngày lập thông báo tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ). - Cấp Giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Kiểm tra, đánh giá thực tế: 15 ngày kể từ ngày lập thông báo tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ). - Cấp Giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc kể từ 	Trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính hoặc Dịch vụ công trực tuyến (một phần)	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Quầy giao dịch của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn) 	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy. - Quyết định số 1504/QĐ-BGTVT

			đánh giá thực tế đạt yêu cầu.	thúc việc kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu.				ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ận tải.
9	1.001296	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	- Trường hợp Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới do Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính; cơ sở đăng kiểm xe cơ giới giảm số lượng dây chuyền kiểm định so với nội dung đã được chứng nhận nhưng các dây chuyền kiểm định còn lại vẫn đảm bảo	- Trường hợp Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới do Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính; cơ sở đăng kiểm xe cơ giới giảm số lượng dây chuyền kiểm định so với nội dung đã được chứng nhận nhưng	Trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính hoặc Dịch vụ công trực tuyến (một phần)	- Trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Quầy giao dịch của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	Không có	- Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy. - Quyết định số 1504/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ận tải.

		<p>điều kiện hoạt động: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị.</p> <p>- Trường hợp cấp lại do cơ sở đăng kiểm xe cơ giới thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng dây chuyên kiểm định; thay đổi loại dây chuyên kiểm định; thay đổi thiết bị kiểm tra làm thay đổi loại phương tiện được kiểm định; bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động</p>	<p>các dây chuyên kiểm định còn lại vẫn đảm bảo điều kiện hoạt động: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị.</p> <p>- Trường hợp cấp lại do cơ sở đăng kiểm xe cơ giới thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng dây chuyên kiểm định; thay đổi loại dây chuyên kiểm định; thay đổi thiết bị</p>				
--	--	--	--	--	--	--	--

			<p>kiểm định xe cơ giới:</p> <p>+ Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.</p> <p>+ Kiểm tra, đánh giá thực tế: 15 ngày kể từ ngày lập thông báo tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ).</p> <p>+ Cấp Giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu.</p>	<p>kiểm tra làm thay đổi loại phương tiện được kiểm định; bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới:</p> <p>+ Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.</p> <p>+ Kiểm tra, đánh giá thực tế: 15 ngày kể từ ngày lập thông báo tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ).</p> <p>+ Cấp Giấy chứng nhận:</p>				
--	--	--	---	--	--	--	--	--

				05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu.				
--	--	--	--	---	--	--	--	--

2. Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH							
I	Lĩnh vực: Đường bộ							
1	1.000028	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích, xe vận	Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính hoặc Dịch vụ công trực tuyến	- Trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Quầy giao dịch của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn	Không	- Thông tư số 39/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tải trọng, khổ giới

		chuyên hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ			(một phần)	Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ. - Quyết định số 1501/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
2	1.001046	Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể	Trực tiếp hoặc dịch vụ bưu	- Trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Quay giao dịch của	Không	- Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày

		vào đường quốc lộ đang khai thác	từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	chính hoặc Dịch vụ công trực tuyến (một phần)	Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ. - Quyết định số 1501/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
3	1.001061	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	Trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính hoặc Dịch vụ công trực tuyến (một phần)	- Trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Quầy giao dịch của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Qua Dịch vụ công	Không	- Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ.

						<p>trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn) hoặc Công dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)</p>		<p>- Quyết định số 1501/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải</p>
4	1.000660	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác	<p>- Thời hạn kiểm tra: trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.</p> <p>- Thời hạn công bố:</p> <p>+ Trường hợp quyết định công bố: trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.</p>	<p>- Thời hạn kiểm tra: trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.</p> <p>- Thời hạn công bố:</p> <p>+ Trường hợp quyết định công bố: trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày kết</p>	Trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính hoặc Dịch vụ công trực tuyến (một phần)	<p>- Trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Quầy giao dịch của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang).</p> <p>- Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)</p>	Không	<p>- Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác.</p> <p>- Quyết định số</p>

			+ Trường hợp thông báo cho đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe khách: trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.	thúc kiểm tra. + Trường hợp thông báo cho đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe khách: trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.				1501/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
5	1.000672	Công bố lại bến xe khách	- Thời hạn kiểm tra: trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định. - Thời hạn công bố: + Trường hợp quyết định công bố:	- Thời hạn kiểm tra: trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định. - Thời hạn công bố: + Trường hợp quyết định công	Trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính hoặc Dịch vụ công trực tuyến (một phần)	- Trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Quầy giao dịch của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết	Không	- Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên

			<p>trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.</p> <p>+ Trường hợp thông báo cho đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe khách: trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra</p>	<p>bổ: trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra.</p> <p>+ Trường hợp thông báo cho đơn vị kinh doanh dịch vụ bến xe khách: trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra</p>		<p>TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)</p>	<p>đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác.</p> <p>- Quyết định số 1501/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải</p>	
6	1.002835	Cấp mới Giấy phép lái xe	<p>10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch và người đạt kết quả kỳ sát hạch đã hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí cấp</p>	<p>10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch và người đạt kết quả kỳ sát hạch đã hoàn thành nghĩa vụ</p>	<p>- Người học lái xe nộp trực tiếp.</p> <p>- Cơ sở đào tạo nộp trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu</p>	<p>* Đối với hồ sơ do người học lái xe nộp:</p> <p>- Trực tiếp: Tại các cơ sở đào tạo lái xe (Trung tâm đào tạo điều khiển phương tiện GT Hà Giang; Trường cao đẳng KT&CN Hà Giang;</p>	<p><i>Theo quy định tại Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính):</i></p> <p>- Phí sát hạch lái xe:</p>	<p>- Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy</p>

			giấy phép lái xe	nộp lệ phí cấp giấy phép lái xe	chính hoặc trên môi trường điện tử	<p>Trung tâm giáo dục nghề nghiệp và sát hạch lái xe Bình vàng).</p> <p>* Đối với hồ sơ do Cơ sở đào tạo lái xe nộp:</p> <p>- Trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: Quầy giao dịch của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang).</p> <p>- Trên môi trường điện tử: Văn bản điện tử đồng thời truyền dữ liệu qua hệ thống thông tin giấy phép lái xe.</p>	<p>+ Đối với thi sát hạch lái xe các hạng xe A1, A2, A3, A4: Sát hạch lý thuyết: 60.000 đồng/lần, Sát hạch thực hành: 70.000 đồng/lần;</p> <p>+ Đối với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C, D, E, F): Sát hạch lý thuyết: 100.000 đồng/lần, Sát hạch thực hành trong hình: 350.000 đồng/lần, Sát hạch thực hành trên đường giao thông: 80.000 đồng/lần, Sát hạch lái xe ô tô bằng phần</p>	<p>phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ.</p> <p>- Quyết định số 1503/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải</p>
--	--	--	------------------	---------------------------------	------------------------------------	--	---	---

						<p>mềm mô phỏng các tình huống giao thông: 100.000 đồng/lần. - Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần. Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến: Kể từ ngày 01/12/2023 đến hết ngày 31/12/2025, áp dụng mức thu lệ phí là 115.000 đồng/lần cấp (Theo quy định tại Thông tư số 63/2023/TT- BTC ngày 16/10/2023/TT -BTC)</p>	
--	--	--	--	--	--	--	--

7	1.002820	Cấp lại Giấy phép lái xe	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử)	Trực tiếp; Dịch vụ bưu chính hoặc Dịch vụ công trực tuyến (một phần)	<p>- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính: Quầy giao dịch của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang)</p> <p>- Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn) hoặc Công dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn)</p>	<p>- Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần (theo quy định tại Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)</p> <p>Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến: Kể từ ngày 01/12/2023 đến hết ngày 31/12/2025, áp dụng mức thu lệ phí là 115.000 đồng/lần cấp (theo quy định tại Thông tư số 63/2023/TT-BTC)</p>	<p>- Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ.</p> <p>- Quyết định số 1503/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải</p>
---	----------	--------------------------	---	---	---	---	--	---

8	1.002809	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử)	Trực tiếp; Dịch vụ bưu chính hoặc Dịch vụ công trực tuyến (một phần)	<p>- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính: Quay giao dịch của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang)</p> <p>- Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn) hoặc Công dịch vụ công Cục đường bộ Việt Nam (https://dvc4.gplx.gov.vn)</p>	<p>- Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần (theo quy định tại Thông tư số 37/2023/TT-BTC ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)</p> <p>Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến: Kể từ ngày 01/12/2023 đến hết ngày 31/12/2025, áp dụng mức thu lệ phí là 115.000 đồng/lần cấp (theo quy định tại Thông tư số 63/2023/TT-</p>	<p>- Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ.</p> <p>- Quyết định số 1503/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải</p>

							<i>BTC)</i>	
9	1.002804	Đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử)	Trực tiếp; Dịch vụ bưu chính hoặc Dịch vụ công trực tuyến (một phần)	- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính: Quầy giao dịch của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - Qua Dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn).	Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần <i>(theo quy định tại Thông tư số 37/2023/TT-BTC)</i>	- Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ. - Quyết định số 1503/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
10	1.002801	Đổi giấy phép lái xe do ngành	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ	05 ngày làm việc, kể từ ngày	Trực tiếp; Dịch vụ	- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính: Quầy giao dịch của	Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000	- Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày

		Công an cấp sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử)	nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử)	bưu chính hoặc Dịch vụ công trực tuyến (một phần)	Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang) - Qua Dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	đồng/lần <i>(theo quy định tại Thông tư số 37/2023/TT-BTC)</i>	15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ. - Quyết định số 1503/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
11	2.001002	Cấp Giấy phép lái xe quốc tế	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	Trực tiếp; Dịch vụ bưu chính hoặc Dịch vụ công trực tuyến	- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính: Quầy giao dịch của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang,	Nộp trực tiếp: 135.000 đồng/lần. Trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến: Kể từ ngày	- Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe;

					(một phần)	tỉnh Hà Giang) - Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn) hoặc Công dịch vụ công Cục đường bộ Việt Nam (https://dvc4.gplx.gov.vn)	01/12/2023 đến hết ngày 31/12/2025, áp dụng mức thu lệ phí là 115.000 đồng/lần cấp.	cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ. - Quyết định số 1503/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
12	1.002796	Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định (bao gồm xác thực tài khoản định danh điện tử qua hệ thống định danh và xác thực điện tử)	Trực tiếp; Dịch vụ bưu chính hoặc Dịch vụ công trực tuyến (một phần)	- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ Bưu chính: Quầy giao dịch của Sở Giao thông vận tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang) - Qua Dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (http://dichvucong.gov.vn)	Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần <i>(theo quy định tại Thông tư số 37/2023/TT-BTC)</i>	- Thông tư số 35/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về

						gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn).		giao thông đường bộ. - Quyết định số 1503/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
--	--	--	--	--	--	---	--	---

3. Danh mục TTHC thay thế

TT	Mã TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Thời gian giải quyết theo quy định của pháp luật	Thời gian giải quyết thực tế tại tỉnh	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc thay thế
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, HUYỆN, XÃ								
I	Lĩnh vực: Đường bộ								
1	2.001919	Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo	Trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính hoặc	- Trực tiếp hoặc Dịch vụ bưu chính: + Cấp tỉnh: Quầy giao dịch của Sở Giao thông vận	Không	- Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về

		bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác	thác	định	quy định	Dịch vụ công trực tuyến (một phần)	tải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). + Cấp huyện: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện. + Cấp xã: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp xã. - Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (https://dichvucong.hagiang.gov.vn)	quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ. - Quyết định số 1501/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
2	1.001087	Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác						
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH							
I	Lĩnh vực: Đăng kiểm							

1	1.001261	Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy)	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra, đánh giá hồ sơ: ngay trong ngày nhận được hồ sơ; - Thời hạn kiểm tra, đánh giá xe: + Trường hợp kiểm định tại cơ sở đăng kiểm: ngay khi nhận được hồ sơ đầy đủ, xe không bị từ chối kiểm định. + Trường hợp kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm: trường hợp hồ sơ đầy đủ, xe 	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra, đánh giá hồ sơ: ngay trong ngày nhận được hồ sơ; - Thời hạn kiểm tra, đánh giá xe: + Trường hợp kiểm định tại cơ sở đăng kiểm: ngay khi nhận được hồ sơ đầy đủ, xe không bị từ chối kiểm định. + Trường hợp kiểm định ngoài đơn vị đăng 	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Tại Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Hà Giang (Tổ 18, Phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang). 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 90.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định. <p><i>(Theo quy định tại Thông tư số 36/2022/T-T-BTC)</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy; - Quyết định số 1504/QĐ-BGTVT ngày 09
2	1.004325	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành, tem lưu hành cho xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ							
3	1.005005	Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an							

		toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong kiểm tra lưu hành xe chở người bốn bánh có gắn động cơ		không bị từ chối kiểm định, tiến hành kiểm tra, đánh giá xe theo lịch hẹn. - Thời hạn trả kết quả: + Trường hợp kiểm định tại cơ sở đăng kiểm: ngay sau khi kết thúc việc kiểm tra, đánh giá; + Trường hợp kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm: 03 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra.	kiểm: trường hợp hồ sơ đầy đủ, xe không bị từ chối kiểm định, tiến hành kiểm tra, đánh giá xe theo lịch hẹn. - Thời hạn trả kết quả: + Trường hợp kiểm định tại cơ sở đăng kiểm: ngay sau khi kết thúc việc kiểm tra, đánh giá; + Trường hợp kiểm định ngoài đơn vị đăng			- Giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới theo Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 và Thông tư số 55/2022/T	tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ận tải.
--	--	---	--	---	---	--	--	---	---

					kiểm: 03 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra.			T-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
4	1.005018	Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo	Chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối	- Kiểm tra, đánh giá hồ sơ thiết kế cải tạo (trường hợp phải lập hồ sơ thiết kế): 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ theo quy định); - Cấp Giấy chứng nhận: + Trường hợp xe phải lập hồ sơ thiết kế: 05 ngày kể từ ngày thông báo kiểm	- Kiểm tra, đánh giá hồ sơ thiết kế cải tạo (trường hợp phải lập hồ sơ thiết kế): 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ theo quy định); - Cấp Giấy chứng nhận: + Trường hợp xe phải lập hồ sơ thiết kế: 05 ngày kể từ ngày thông	Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính	- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính: Tại Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Hà Giang (Tổ 18, Phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang).	- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 90.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định.	- Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm
5	1.012323	Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng cải tạo	với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo						

				<p>tra, đánh giá xe thực tế và kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế xe đạt yêu cầu. + Trường hợp không phải lập hồ sơ thiết kế: ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ và kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế xe đạt yêu cầu.</p>	<p>báo kiểm tra, đánh giá xe thực tế và kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế xe đạt yêu cầu. + Trường hợp không phải lập hồ sơ thiết kế: ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ và kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế xe đạt yêu cầu.</p>			<p>(Theo quy định tại Thông tư số 36/2022/T-<i>BTC</i>)</p> <p>- Giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới theo Thông tư số 238/2016/TT-<i>BTC</i></p>	<p>định khí thải xe mô tô, xe gắn máy; - Quyết định số 1504/QĐ-<i>BGTVT</i> ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ận tải.</p>
--	--	--	--	---	--	--	--	--	---

								ngày 11/11/201 6 và Thông tư số 55/2022/T T-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
--	--	--	--	--	--	--	--	---	--

4. Danh mục TTHC bị bãi bỏ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý cho việc bãi bỏ TTHC
(1)	(2)	(3)	(4)
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH		
I	Lĩnh vực: Đường bộ		
1	1.000583	Gia hạn Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào quốc lộ	- Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ. - Quyết định số 1501/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải
2	1.001035	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý	

3	1.002793	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam	<p>- Thông tư số 35/2024/TT- BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế; đào tạo, kiểm tra, cấp chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ.</p> <p>- Quyết định số 1503/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải</p>
4	1.002030	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu	<p>- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024,</p> <p>- Quyết định số 1503/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải</p>
5	2.000872	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn	
6	1.001919	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	
7	1.001896	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	
8	2.000847	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất	
9	2.000881	Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố	
10	1.002007	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	
11	1.001994	Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến	
12	1.001826	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	

**Phần II. QUY TRÌNH LIÊN THÔNG
GIỮA CÁC CƠ QUAN THAM GIA
GIẢI QUYẾT TTHC TRONG CÙNG BỘ TTHC**

A. TTHC LIÊN THÔNG CẤP TỈNH

I. LĨNH VỰC: ĐƯỜNG BỘ

1. Tên TTHC: Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác

Bước 1: Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ của chủ đầu tư dự án (khách hàng), kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình UBND tỉnh: 04 ngày làm việc.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

Địa điểm gửi hồ sơ trực tiếp: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang).

Thành phần hồ sơ:

STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		Gửi trực tiếp	Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC	
1	Văn bản trình UBND tỉnh	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
2	Dự thảo Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	Bản dự thảo văn bản giấy	Bản dự thảo điện tử	01
3	Hồ sơ tiếp nhận của chủ đầu tư tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bản chính hoặc bản sao văn bản giấy	Bản điện tử được ký số hoặc Hồ sơ số hoá	01

Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

Bước 2: Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác và gửi kết quả cho Sở Giao thông vận tải để trả cho chủ đầu tư dự án. Trong trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do: 02 ngày làm việc.

<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.				
<i>Địa điểm gửi kết quả trực tiếp:</i> Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang).				
<i>Kết quả giải quyết:</i>				
STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		Gửi trực tiếp	Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC	
1	Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	Bản giấy: 02 bản; bản điện tử: 01 bản
Bước 3: Sở Giao thông vận tải trả kết quả cho chủ đầu tư dự án theo quy định: 01 ngày làm việc.				
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính hoặc dịch vụ công trực tuyến.				
<i>Địa điểm trả kết quả:</i>				
<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). - DVC trực tuyến: Qua tài khoản của chủ đầu tư trên Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (dichvucong.hagiang.gov.vn). 				
<i>Kết quả giải quyết:</i>				
STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		Trả trực tiếp hoặc qua DV bưu chính	Trả trực tuyến	
1	Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01

2. Tên TTHC: Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác

Bước 1: Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ của chủ đầu tư dự án (khách hàng), kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình UBND tỉnh: 04 ngày làm việc.				
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.				
<i>Địa điểm gửi hồ sơ trực tiếp:</i> Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang).				
<i>Thành phần hồ sơ:</i>				
STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		Gửi trực tiếp	Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC	
1	Văn bản trình UBND tỉnh	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
2	Dự thảo Giấy phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ	Bản dự thảo văn bản giấy	Bản dự thảo điện tử	01
3	Hồ sơ tiếp nhận của chủ đầu tư dự án tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Bản chính hoặc bản sao văn bản giấy	Bản điện tử được ký số hoặc Hồ sơ số hoá	01
<i>Số lượng bộ hồ sơ:</i> 01 bộ.				
Bước 2: Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cấp giấy phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ và gửi kết quả cho Sở Giao thông vận tải để trả cho chủ đầu tư dự án. Trong trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do: 02 ngày làm việc.				
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.				
<i>Địa điểm gửi kết quả trực tiếp:</i> Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang).				
<i>Kết quả giải quyết:</i>				

STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		Gửi trực tiếp	Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC	
1	Giấy phép thi công nút giao đầu nối	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	Bản giấy: 02 bản; bản điện tử: 01 bản

Bước 3: Sở Giao thông vận tải trả kết quả cho chủ đầu tư dự án theo quy định: 01 ngày làm việc.

Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính hoặc dịch vụ công trực tuyến.

Địa điểm trả kết quả:

- Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang).
- DVC trực tuyến: Qua tài khoản của chủ đầu tư trên Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn) hoặc Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (dichvucong.hagiang.gov.vn).

Kết quả giải quyết:

STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		Trả trực tiếp hoặc qua DV bưu chính	Trả trực tuyến	
1	Giấy phép thi công nút giao đầu nối	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01

B. TTHC LIÊN THÔNG CẤP HUYỆN

I. LĨNH VỰC: ĐƯỜNG BỘ

1. Tên TTHC: Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác

Bước 1: Bộ phận Một cửa cấp huyện tiếp nhận hồ sơ của chủ đầu tư dự án (khách hàng), Phòng Kinh tế hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị kiểm tra, thẩm định hồ sơ trình UBND huyện, thành phố: 04 ngày làm việc.

<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.				
<i>Thành phần hồ sơ:</i>				
STT	Tên thành phần hồ sơ	Tiêu chuẩn hồ sơ		Số lượng
		Gửi trực tiếp	Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC	
1	Văn bản trình UBND huyện	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01
2	Dự thảo Giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	Bản dự thảo văn bản giấy	Bản dự thảo điện tử	01
3	Hồ sơ tiếp nhận của chủ đầu tư tại Bộ phận Một cửa cấp huyện	Bản chính hoặc bản sao văn bản giấy	Bản điện tử được ký số hoặc Hồ sơ số hoá	01
<i>Số lượng bộ hồ sơ:</i> 01 bộ.				
Bước 2: Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định cấp giấy phép thi công và gửi kết quả cho Phòng Kinh tế hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị để trả cho chủ đầu tư dự án. Trong trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do: 02 ngày làm việc.				
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.				
<i>Địa điểm gửi kết quả trực tiếp:</i> Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện.				
<i>Kết quả giải quyết:</i>				
STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		Gửi trực tiếp	Gửi liên thông qua HTTTGQ TTHC	
1	Giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	Bản giấy: 02 bản;

				bản điện tử: 01 bản
Bước 3: Bộ phận Một cửa cấp huyện trả kết quả cho chủ đầu tư dự án theo quy định: 01 ngày làm việc.				
<i>Cách thức thực hiện:</i> Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính hoặc dịch vụ công trực tuyến.				
<i>Địa điểm trả kết quả:</i> - Trực tiếp hoặc qua Dịch vụ bưu chính: Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC cấp huyện. - DVC trực tuyến: Qua tài khoản của chủ đầu tư trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (dichvucong.hagiang.gov.vn).				
<i>Kết quả giải quyết:</i>				
STT	Tên kết quả TTHC	Tiêu chuẩn kết quả		Số lượng
		Trả trực tiếp hoặc qua DV bưu chính	Trả trực tuyến	
1	Giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	Bản chính văn bản giấy	Bản điện tử được ký số	01

Phần III.
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ CẤP TỈNH

1. Các TTHC áp dụng quy trình 01 ngày làm việc

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính
1	1.000028	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ

*** Nội dung quy trình:**

Thứ tự thực hiện	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Công chức Sở GTVT trực tại Trung tâm PVHCC	½ giờ	
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	½ giờ	
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	04 giờ	
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	01 giờ	
Bước 5	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở	01 giờ	
Bước 6	Phát hành kết quả (cấp số, đóng dấu)	Văn thư	½ giờ	
Bước 7	Trả kết quả	Công chức Sở GTVT trực tại Trung tâm PVHCC	½ giờ	

2. Các TTHC áp dụng quy trình 07 ngày làm việc

a) TTHC áp dụng quy trình 07 ngày làm việc (trong đó Sở Giao thông vận tải 05 ngày làm việc, UBND tỉnh 02 ngày làm việc)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính
1	1.001046	Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác
2	1.001061	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác

* Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/ người thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Công chức Sở GTVT trực tại Trung tâm PVHCC	01 giờ	
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý Kết cấu hạ tầng giao thông, Sở GTVT	02 giờ	
Bước 3	- Nêu hồ sơ đáp ứng yêu cầu, tham mưu dự thảo văn bản Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác hoặc văn bản Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Chuyên viên phòng Quản lý Kết cấu hạ tầng giao thông, Sở GTVT	32 giờ	
	- Nếu hồ sơ không đáp ứng yêu cầu tham mưu Sở phát hành văn bản trả lại hồ sơ (1 ngày).			

Bước 4	Kiểm tra kết quả thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý Kết cấu hạ tầng giao thông, Sở GTVT	02 giờ	
Bước 5	Phê duyệt hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh	Lãnh đạo Sở GTVT	02 giờ	
Bước 6	Phê duyệt kết quả	UBND tỉnh	16 giờ	
Bước 7	Trả kết quả	Công chức Sở GTVT trực tại Trung tâm PVHCC	01 giờ	

b) TTHC áp dụng quy trình 07 ngày làm việc do Sở Giao thông vận tải thực hiện.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính
1	1.013061	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác

*** Nội dung quy trình:**

Thứ tự thực hiện	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Công chức Sở GTVT trực tại Trung tâm PVHCC	½ giờ	
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	04 giờ	
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	46 giờ	

Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	02 giờ	
Bước 5	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở	02 giờ	
Bước 6	Phát hành kết quả (cấp số, đóng dấu)	Văn thư	01 giờ	
Bước 7	Trả kết quả	Công chức Sở GTVT trực tại Trung tâm PVHCC	½ giờ	

3. Các TTHC áp dụng quy trình 05 ngày làm việc

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính
1	1.002820	Cấp lại Giấy phép lái xe
2	1.002809	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp
3	1.002804	Đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp
4	1.002801	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp
5	1.002796	Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài sang giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp

b) Nội dung quy trình:

Thứ tự thực hiện	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Công chức Sở GTVT trực tại Trung tâm PVHCC	½ giờ	
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải phương tiện và	04 giờ	

		người lái		
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái	30 giờ	
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái	02 giờ	
Bước 5	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở	02 giờ	
Bước 6	Phát hành kết quả (cấp số, đóng dấu)	Văn thư	01 giờ	
Bước 7	Trả kết quả	Công chức Sở GTVT trực tại Trung tâm PVHCC	½ giờ	

4. TTHC áp dụng quy trình 10 ngày làm việc (sau khi đạt kết quả kỳ sát hạch)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính
1	1.002835	Cấp Giấy phép lái xe

* Nội dung quy trình:

Thứ tự thực hiện	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Công chức phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái	01 giờ	
Bước 2	Thụ lý hồ sơ		62 giờ	
Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái	08 giờ	

Bước 4	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở	04 giờ	
Bước 5	In ấn GPLX	Công chức phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái	04 giờ	
Bước 6	Trả kết quả	Công chức phòng Quản lý vận tải PT và người lái	01 giờ	

5. TTHC áp dụng quy trình 15 ngày làm việc

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính
1	1.000660	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác

* Nội dung quy trình:

Thứ tự thực hiện	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Công chức Sở GTVT trực tại Trung tâm PVHCC	01 giờ	
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái	04 giờ	
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái	104 giờ	
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái	04 giờ	
Bước 5	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở	04 giờ	

Bước 6	Phát hành kết quả (cấp số, đóng dấu)	Văn thư	02 giờ	
Bước 7	Trả kết quả	Công chức Sở GTVT trực tại Trung tâm PVHCC	01 giờ	

6. TTHC áp dụng quy trình 08 ngày làm việc

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính
01	1.000672	Công bố lại bến xe khách

* Nội dung quy trình:

Thứ tự thực hiện	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Công chức Sở GTVT trực tại Trung tâm PVHCC	01 giờ	
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái	02 giờ	
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái	54 giờ	
Bước 4	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái	02 giờ	
Bước 5	Phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Sở	02 giờ	

Bước 6	Phát hành kết quả (cấp số, đóng dấu)	Văn thư	02 giờ	
Bước 7	Trả kết quả	Công chức Sở GTVT trực tại Trung tâm PVHCC	01 giờ	

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ CẤP HUYỆN

1. TTHC áp dụng quy trình 07 ngày làm việc

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính
1	1.013061	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác

* Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/ người thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Công chức trực tại Bộ phận Một cửa cấp huyện	01 giờ	
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Phòng Kinh tế và hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị	44 giờ	
Bước 3	Trình UBND cấp huyện phê duyệt kết quả	Lãnh đạo Phòng Kinh tế và hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị	04 giờ	
Bước 4	Phê duyệt kết quả hồ sơ	Lãnh đạo UBND cấp huyện	04 giờ	
Bước 5	Phát hành kết quả (cấp số, đóng dấu)	Văn thư	02 giờ	
Bước 6	Trả kết quả	Công chức trực Bộ phận Một cửa cấp huyện	01 giờ	

III. QUY TRÌNH NỘI BỘ CẤP XÃ

1. TTHC áp dụng quy trình 07 ngày làm việc

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính
1	1.013061	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác

* Nội dung quy trình:

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/ người thực hiện	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Công chức trực tại Bộ phận Một cửa xã, phường, thị trấn	02 giờ	
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Công chức chuyên môn	42 giờ	
Bước 3	Phê duyệt kết quả hồ sơ	Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn	08 giờ	
Bước 4	Phát hành kết quả (cấp sổ, đóng dấu)	Văn thư	02 giờ	
Bước 5	Trả kết quả	Công chức trực Bộ phận Một cửa xã, phường, thị trấn	02 giờ	